**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKII - NGỮ VĂN 6**

**A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. PHẦN VĂN BẢN**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác phẩm**  (hoặc đoạn trích)  **Tác giả** | **Thể loại** | **Ngôi kể** | **Nhân vật chính** | **PTBĐ**  (đoạn trích) | **Nghệ thuật** | **Nội dung chính** | **Ý nghĩa**  **văn bản** |
| 1 | ***Bài học đường đời đầu tiên***  *(*Trích *Dế Mèn phiêu lưu ký)*  - Tô Hoài (1920-2014) | Truyện  (Đoạn trích) | Ngôi thứ nhất  (Dế  Mèn) | Dế  Mèn | Tự sự kết hợp miêu tả | -Kể chuyện kết hợp với miêu tả.  -Sử dụng hiệu quả các phép tu từ. | Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu trọc Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời cho mình. | Tính kiêu căng của tuổi trẻ có thể làm hại người khác, khiến ta phải ân hận suốt đời. |
| 2 | ***Sông***  ***nước***  ***Cà Mau***  *(*Trích  *Đất rừng phương Nam)*  - Đoàn Giỏi (1925 -1989) | Truyện dài | Ngôi thứ nhất  (xưng chúng tôi) |  | Miêu tả | - Miêu tả từ bao quát đến cụ thể.  **-** Lựa chọn từ ngữ gợi hình, chính xác kết hợp với việc sử dụng các phép tu từ. | Cảnh sông nước Cà Mau có vẻ đẹp rộng lớn, hùng vĩ, đầy sức sống, hoang dã.  Chợ Năm Căn là hình ảnh cuộc sống tấp nập, trù phú, độc đáo ở vùng đất tận cùng phía nam Tổ quốc. | Là một đoạn trích độc đáo và hấp dẫn thể hiện sự am hiểu, tấm lòng gắn bó của nhà văn Đoàn Giỏi với thiên nhiên và con người vùng đất Cà Mau. |
| 3 | ***Bức tranh của em gái tôi***  -Tạ Duy Anh (Sinh1959) | Truyện ngắn | Ngôi thứ nhất  (Người anh trai) | Hai anh em | Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm | -Kể chuyện theo ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật cho câu chuyện.  - Miêu tả chân thực diễn biến tâm lí của nhân vật. | Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài hội họa, truyện cho thấy: Tình cảm trong sáng hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế của chính mình. | Tài năng hội hoạ, tâm hồn trong sáng và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho ngươì anh vượt lên được lòng tự ái và tự ti của mình.  *Bài học: Tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị* |
| 4 | ***Vượt thác***  (Trích  *Quê Nội)*  - Võ Quảng  (1920-2007) | Truyện  (Đoạn trích) | - Ngôi thứ nhất  (xưng chúng tôi) | dượng Hương Thư | Miêu tả | Phối hợp miêu tả cảnh thiên nhiên và miêu tả ngoại hình, hành động của con người.  Sử dụng phép nhân hóa, so sánh phong phú và có hiệu quả. | Bài văn miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ. | Là một bài ca về thiên nhiên, đất nước quê hương, về lao động; từ đó đã kín đáo nói lên tình yêu đất nước, dân tộc của nhà văn. |
| 5 | ***Buổi học cuối cùng***  - An-phông-xơ Đô-đê (Pháp)  (1840-1897) | Truyện ngắn | Ngôi thứ nhất  (Phrăng) | Thầy  Ha-men, cậu bé Phrăng | Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm | -Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất.  - Xây dựng tình huống truyện độc đáo  -Miêu tả tâm lí nhân vật qua tâm trạng, suy nghĩ, ngoại hình  - Ngôn ngữ tự nhiên, sử dụng câu văn biểu cảm, từ cảm thán và các hình ảnh so sánh. | Qua câu chuyện buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An-dát bị quân Phổ chiếm đóng và hình ảnh cảm động của thầy Ha-men, truyện đã thể hiện lòng yêu nước trong một biểu hiện cụ thể là tình yêu tiếng nói của dân tộc và nêu chân lí: *“Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa của chốn lao tù.”* | - Tiếng nói là một giá trị văn hóa cao quý của dân tộc. Tình yêu tiếng nói dân tộc là biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước. Sức mạnh của tiếng nói dân tộc là sức mạnh của văn hóa, không một thế lực nào có thể thủ tiêu. Tự do của một dân tộc gắn liền với việc giữ gìn và phát triển tiếng nói dân tộc mình.  - Văn bản cho thấy tác giả là một người yêu nước, yêu độc lập tự do, am hiểu sâu sắc về tiếng mẹ đẻ. |
| 6 | ***Cô Tô***  *(Trích tùy bút cùng tên)*  NguyễnTuân  (1910-1987) | Kí  (tuỳ bút) |  |  | Miêu tả | - Khắc họa hình ảnh tinh tế, chính xác, độc đáo.  - Sử dụng các phép so sánh mới lạ và từ ngữ giàu tính sáng tạo. | Vẻ đẹp tươi sáng, phong phú của thiên nhiên vùng đảo Cô Tô và khung cảnh sinh hoạt tấp nập của người dân trên đảo. | Bài văn cho thấy vẻ đẹp độc đáo của thiên nhiên trên biển đảo Cô Tô, vẻ đẹp của người lao động trên vùng đảo này. Qua đó thấy được tình cảm yêu quí của tác giả đối với mảnh đất quê hương. |
| 7 | ***Cây tre Việt Nam***  *(*Trích bài kí*- thuyết minh cho bộ phim tài liệu “Cây tre Việt Nam”)*  - Thép Mới  (1925-1991) | Kí |  |  | Miêu tả kết hợp thuyết minh, biểu cảm | -Xây dựng hình ảnh phong phú, chọn lọc, vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng.  -Lựa chọn lời văn giàu nhạc điệu và có tính biểu cảm cao.  -Sử dụng thành công các phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ. | Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. | Văn bản cho thấy vẻ đẹp và sự gắn bó của cây tre với đời sống dân tộc ta. Qua đó cho thấy tác giả là người có hiểu biết về cây tre, có tình cảm sâu nặng, có niềm tin và tự hào chính đáng về cây tre Việt Nam |
| 8 | ***Đêm nay Bác không ngủ***  *-* Minh Huệ  (1927- 2003) | Thơ năm chữ |  | Bác Hồ | Biểu cảm  kết hợp tự sự, miêu tả | -Lựa chọn, sử dụng thể thơ năm chữ, kết hợp biểu cảm, tự sự và miêutả  - Lựa chọn, sử dụng lời thơ giản dị, có nhiều hình ảnh thể hiện tình cảm tự nhiên, chân thành.  Sử dụng từ láy tạo giá trị gợi hình, gợi cảm | Qua câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch, bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, đồng thời thể hiện tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ. | *“Đêm nay Bác không ngủ”* thể hiện tấm lòng yêu thương bao la của Bác Hồ với bộ đội và nhân dân, tình cảm kính yêu, cảm phục của bộ đội, của nhân dân ta đối với Bác. |
| 9 | ***Lượm***  - Tố Hữu (1920-2002) | Thơ bốn chữ |  | Lượm | Biểu cảm  kết hợp tự sự, miêu tả | - Sử dụng thể thơ bốn chữ phù hợp với lối kể chuyện.  -Sử dụng nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu.  -Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự và miêu tả.  -Kết cấu đầu cuối tương ứng đã khắc sâu hình ảnh của nhân vật, làm nổi bật chủ đề của tác phẩm. | Bài thơ đã khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người. | Khắc họa hình ảnh một chú bé hồn nhiên, dũng cảm hi sinh vì nhiệm vụ kháng chiến. Đó là một hình tượng cao đẹp trong thơ Tố Hữu. Đồng thời bài thơ đã thể hiện chân thật tình cảm mến thương và cảm phục của tác giả dành cho chú bé Lượm nói riêng và những em bé yêu nước nói chung. |
| 10 | ***Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*** *(Theo tài liệu Quản lí môi trường phục vụ phát triển bền vững)* | Văn bản nhật dụng |  |  | Tự sự,  biểu cảm | Phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ và thủ pháp đối lập đã được sử dụng phong phú, đa dạng tạo nên sức hấp dẫn, thuyết phục của bức thư.  Ngôn ngữ biểu lộ tình cảm chân thành, tha thiết với mảnh đất quê hương – nguồn sống của con người. | Qua bức thư trả lời yêu cầu mua đất của Tổng thống Mĩ Phreng-klin, thủ lĩnh người da đỏ Xi-át-tơn đã đặt ra một vấn đề có ý nghĩa toàn nhân loại: Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo, bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của chính mình. | Nhận thức về vấn đề quan trọng, có ý nghĩa thiết thực và lâu dài: Để chăm lo và bảo vệ mạng sống của mình, con người phải biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống xung quanh. |

**\* Văn bản nhật dụng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Tác giả** | **Đề tài nhật dụng** |
| 1 | Bức thư của thủ lĩnh da đỏ | Xi-at-tơn | Môi trường, thiên nhiên |
| 2 | Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử | Thúy Lan | Di tích lịch sử của đất nước. |
| 3 | Động Phong Nha | Trần Hoàng | Danh lam thắng cảnh của đất nước. |

**Yêu cầu:**

1. HS nắm vững các kiến thức cơ bản liên quan đến văn bản thông qua bảng tổng hợp kiến thức về văn bản; *tóm tắt ngắn gọn các văn bản truyện; thuộc lòng các văn bản thơ; nêu được đặc điểm chính của các nhân vật, nêu nghệ thuật, nội dung và ý nghĩa.*

2. Nêu được các đề tài nhật dụng.

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỪ LOẠI** | **1. Phó từ:** Là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.  **2. Các loại phó từ**.  **a) Phó từ đứng trước động từ, tính từ** thường bổ sung một số ý nghĩa liên quan đến hành động, trạng thái, đặc điểm, tính chất nêu ở động từ hoặc tính từ:  - Quan hệ thời gian: đã, đang, sẽ,  - Mức độ: rất, quá,  - Sự tiếp diễn tương tự : cũng, vẫn, còn, cứ,  - Sự phủ định: không, chưa, chẳng,  - Sự cầu khiến: hãy, chớ, đừng, nên, phải,  **b) Phó từ đứng sau động từ, tính từ thường bổ sung các ý nghĩa sau**:  - Mức độ: quá, lắm  - Khả năng: được  - Kết quả và hướng: lên, xuống, trái, phải, ra, | | | | |
| **PHÉP**  **TU TỪ** | **So sánh** | Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt; biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc. | **Có hai kiểu so sánh:**   * ***So sánh không ngang bằng***   Vd:  Những ngôi sao thức ngoài kia/*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*  ***-So sánh ngang bằng***  *Vd:*  Đêm nay con ngủ giấc tròn */Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*. | ***Cấu tạo phép so sánh:***  - Vế A (*sự vật được so sánh*) + phương diện so sánh + từ so sánh + vế B (*sự vật dùng để so sánh*)  - Lưu ý : *Trong thực tế, cấu tạo nói trên có thể biến đổi:*  + Các từ ngữ chỉ phương diện so sánh và chỉ ý so sánh có thể được lược bớt.  Vd: *Nam như voi.*  + Vế B có thể được đảo lên trước vế A cùng từ so sánh.  Vd: *Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất.* | |
| **Nhân hoá** | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,… bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,… trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người | **Có 3 kiểu nhân hoá thường gặp**:  - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.  Vd: Những *chị Hồng* đỏ thắm đang nhoẻn miệng cười với chúng em.  - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.  Vd: Những chú chó đang *chơi đá banh* rất hăng.  - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người.  Vd: Trâu *ơi,* ta bảo trâu này  Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta. | | |
| **Ẩn dụ** | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | Vd: *Người Cha* mái tóc bạc  Đốt lửa cho anh nằm.  (*Đêm nay Bác không ngủ*) | | |
| **Hoán dụ** | Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | Vd: Ngày Huế *đổ máu*  Chú Hà Nội về.  *(Lượm)* | | |
| **CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU** | | - **Chủ ngữ:**  Là thành phần chính của câu nêu lên sự vật, hiện tượng có hành động, đặc điểm, trạng thái… được miêu tả ở vị ngữ. | - Chủ ngữ thường trả lời cho các câu hỏi ***Ai****?* ***Con gì****?* hoặc ***Cái gì****?*  - Chủ ngữ thường là danh từ, đại từ hoặc cụm danh từ. Trong những trường hợp nhất định, động từ, tính từ hoặc cụm tính từ, cụm động từ cũng có thể làm chủ ngữ.  - Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ. | | |
| **- Vị ngữ:**  Là thành phần chính của câu nêu hành động, đặc điểm, trạng thái,… của sự vật, việc, hiện tượng, nêu ở chủ ngữ. | - Vị ngữ có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho các câu hỏi ***Làm gì****?* ***Làm sao****?****Như thế nào****?* hoặc ***Là gì****?*  - Vị ngữ thường là động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ, danh từ hoặc cụm danh từ.  - Câu có thể có một hoặc nhiều vị ngữ. | | |
| **CÂU TRẦN**  **THUẬT**  **ĐƠN** | | Là loại câu do một cụm C-V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể về một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến.  Vd:  Hôm qua, tôi // đi Sài Gòn. | **- Câu trần thuật đơn có từ là:**  ***+ Câu định nghĩa***  Vd: Nhân hoá // là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật….bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người.  ***+ Câu giới thiệu***  Vd: Đây // là bạn tôi.  ***+ Câu miêu tả***  Vd: Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô // là một ngày trong trẻo, sáng sủa.  ***+ Câu đánh giá***  Vd: Nói dối // là xấu. | | - Vị ngữ thường do từ ***là*** kết hợp với danh từ (cụm danh từ) tạo thành. Ngoài ra, tổ hợp giữa từ là với động từ (cụm động từ) hoặc tính từ (cụm tính từ) …cũng có thể làm vị ngữ.  Vd: Tôi // là giáo viên.  - Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ ***không phải, chưa phải***.  Vd : Tôi // không phải là giáo viên. |
| **- Câu trần thuật đơn không có từ là**:  + Những câu dùng để miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm…của sự vật nêu ở chủ ngữ được gọi là ***câu miêu tả***. ***Trong câu miêu tả, chủ ngữ đứng trước vị ngữ.***  Vd: Xa xa, những con thuyền // thấp thoáng.  + Những câu dùng để thông báo về sự xuất hiện, tồn tại hoặc tiêu biến của sự vật được gọi là ***câu tồn tại***. ***Một trong những cách tạo câu tồn tại là đảo chủ ngữ xuống sau vị ngữ.***  Vd: Xa xa, thấp thoáng // những con thuyền. | | Vị ngữ thường do động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành.  Vd: Hôm qua, trời // mưa to.  - Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ ***không, chưa***.  Vd: Hôm qua, trời // không mưa to. |
| **DẤU CÂU** | | - Thông thường, **dấu chấm** được đặt ở cuối **câu trần thuật**, **dấu chấm hỏi** đặt cuối **câu nghi vấn** và **dấu chấm than** đặt cuối **câu cầu khiến, câu cảm thán.**  - Tuy vậy, cũng có lúc người ta dùng dấu chấm ở cuối câu cầu khiến và đặt các dấu chấm hỏi, dấu chấm than trong ngoặc đơn vào sau một ý hay một từ ngữ nhất định để biểu thị thái độ nghi ngờ hoặc châm biếm đối với ý đó hay nội dung của từ ngữ đó. | | | |
| **CHỮA LỖI VỀ CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ** | | **- Câu thiếu chủ ngữ:**  Vd:Qua truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” cho thấy Dế Mèn biết phục thiện.  🠖 Qua truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí”, **em** thấy Dế Mèn biết phục thiện.  **- Câu thiếu vị ngữ:**  Vd:Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù.  🠖 Thánh Gióng// cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù. | | | |

**Yêu cầu:**

1. HS nắm vững các kiến thức cơ bản liên quan đến từ loại, biện pháp tu từ, thành phần chính của câu, dấu câu, chữa lỗi về chủ ngữ - vị ngữ.

2. Nhận diện từ loại, biện pháp tu từ, thành phần chính của câu, dấu câu, chữa lỗi về chủ ngữ - vị ngữ trong ngữ cảnh cụ thể.

3. Biết đặt câu, viết đoạn có dùng các từ loại, biện pháp tu từ, thành phần chính của câu, dấu câu đã học.

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:**

|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN MIÊU TẢ** | |
| **Dàn ý bài văn tả cảnh**  **1. MB:** Giới thiệu chung về cảnh định tả.  **2. TB:**  - Tả quang cảnh chung  - Tả chi tiết cảnh  **3. KB:** Cảm nghĩ của em về cảnh định tả.  **Vd:**  **Đề: *Tả quang cảnh phiên chợ theo tưởng tượng của em.***  **a) MB:** Giới thiệu về phiên chợ em định tả *(chợ ở quê em hay nơi khác, chợ bình thường, hay chợ chuyên bán một mặt hang nào đó?)*  **b) TB:** Tả chi tiết  - Tả quang cảnh chung của chợ.  - Tả chi tiết buổi chợ theo trình tự thời gian.  + Chợ bắt đầu họp lúc nào? (lúc sáng sớm, trời còn mờ sương, đã lao xao tiếng người đi chợ, tiếng nói chuyện, tiếng xe hàng… rộn rã phá tan sự im lặng của buổi sớm..).  + Không khí buổi chợ (Người bán/ Người mua)  + Cảnh lúc tan chợ  **c) KB:** Suy nghĩ của em về phiên chợ. | **Dàn ý bài văn tả người**  **1. MB:** Giới thiệu chung về người định tả.  **2. TB:**  - Tả ngoại hình  - Tả tính tình  - Tả hoạt động  **3. KB:** Cảm nghĩ của em về người định tả.  **Vd:**  **Đề: *Em hãy tả người thân yêu và gần gũi nhất với em*** *(ông, bà, cha, mẹ…)*  **a) MB:** Giới thiệu về người thân mình định tả  *(Người đó là ai? Quan hệ với em như thế nào?)*  **b) TB:** Tả chi tiết  - Tả ngoại hình (vóc dáng, khuôn mặt,đôi mắt, mái tóc, nước da…)  - Tả tính cách của người thân (lời nói, hành động, cử chỉ, mối quan hệ của người thân đối với mọi người…)  - Tả kết hợp với kể kỉ niệm sâu sắc giữa em với người thân yêu đó.  **c) KB:** Tình cảm của em đối với người thân. |

**B. BÀI TẬP**

**I. PHẦN VĂN- TIẾNG VIỆT:**

**1. Điền tên tác giả vào các văn bản sau đây cho phù hợp.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Tác giả** |
| Sông nước Cà Mau |  |
| Vượt thác |  |
| Lượm |  |
| Đêm nay Bác không ngủ |  |
| Cây tre Việt Nam |  |
| Bài học đường đời đầu tiên |  |
| Bức tranh của em gái tôi |  |
| Cô Tô |  |
| Buổi học cuối cùng |  |
| Bức thư của thủ lĩnh da đỏ |  |

**2. Chép lại hai khổ thơ miêu tả hình dáng, trang phục, cử chỉ của chú bé Lượm qua bài thơ *“Lượm”* của Tố Hữu và trả lời câu hỏi sau:**

*a) Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai khổ thơ đó?*

*b) Vì sao tác giả lặp lại hai khổ thơ này ở cuối bài thơ?*

**3. Chép lại khổ cuối bài thơ *“Đêm nay Bác không ngủ”* - Minh Huệ và nêu ý nghĩa của khổ thơ ấy?**

**4. Bài học giáo dục rút ra từ văn bản *“Bài học đường đời đầu tiên”* và văn bản *“Bức tranh của em gái tôi”* là gì?**

**5.Trong bài *“Cây tre Việt Nam”,* cây tre biểu tượng cho điều gì?**

Câu *“Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”* sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó? Dấu phẩy trong câu trên dùng để làm gì?

**6. Thế nào là văn bản nhật dụng? Kể tên văn bản nhật dụng đã học? Nêu đề tài nhật dụng của văn bản đó?**

**7. Có mấy phép tu từ đã học? Chỉ ra phép tu từ có trong đoạn văn sau và nêu tác dụng của phép tu từ đó?**

*- Từ đó, lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, câu chân, cậu Tay lại sống thân mật với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả. (Chân,Tay, Tai, Mắt, Miệng)*

*- Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ. (Vượt thác)*

**8. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu dưới đây.**

*a) Hai ông bà ao ước có một đứa con.*

*b) Một hôm, bà ra đồng, trông thấy một vết chân rất to.*

*c) Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi.*

*d) Sau khi qua đời, ông chỉ để lại một gia sản ít ỏi.*

*e) Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau.*

*f) Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai, lão Miệng từ xưa vẫn sống với nhau rất thân thiết.*

**9. Thế nào là câu trần thuật đơn? Tìm câu trần thuật đơn trong ví dụ sau, cho biết chủ ngữ, vị ngữcủa các câu đó có cấu tạo như thế nào?**

*Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị, chí khí như người*… ***(Cây tre Việt Nam – Thép Mới)***

**10. Xác định chủ ngữ, vị ngữ. Chỉ ra câu trần thuật đơn *có từ là* và gọi tên các kiểu câu đó**?

*a) Kiều Phương là cô bé có tài năng hội họa.*

*b) Lượm là chú bé dũng cảm.*

*c) Bà tôi đã già rồi.*

**11. Xác định chủ ngữ, vị ngữ cho biết câu nào là câu miêu tả, câu nào là câu tồn tại.**

*a) Bóng tre trùm lên làng bảng, xóm thôn.*

*b) Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính.*

*c) Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc lóc thảm thiết.*

*d) Từ trong màn sương sớm xuất hiện hai bóng người.*

*e) Trên bầu trời vụt tắt một vì sao.*

*g) Cây hoa lan nở hoa trắng xóa.*

*h) Dòng sông Năm Căn rộng mênh mông.*

**12. Chỉ ra lỗi sai trong các câu sau và nêu cách sửa lỗi ?**

*a) Qua bài thơ Lượm cho thấy Lượm là chú bé hồn nhiên, say mê với công việc kháng chiến.*

*b) Bạn lan, học sinh lớp 6A.*

*c) Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.*

1. *Hình ảnh Bác Hồ ngồi trầm ngâm bên bếp lửa.*

**13. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ có dấu ngoặc đơn?**

*Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này ( ) Tôi hối lắm ( ) Tôi hối hận lắm ( ) Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi ( ) Tôi biết làm thế nào bây giờ ( )*

**II. TẬP LÀM VĂN: Lập dàn ý chi tiết cho các đề bài sau**

*Đề 1: Em hãy tả người bạn thân của em.*

*Đề 2: Em hãy tả một thầy cô giáo mà em yêu quý.*

*Đề 3: Tả một người thân yêu gần gũi nhất với em.*

*Đề 4: Từ văn bản Lao Xao của Duy Khán, em hãy tả lại khu vườn trong một buổi sáng đẹp trời.*

*Đề 5.: Em hãy tả cảnh phiên chợ theo tưởng tượng của em.*

*Đề 6: Em hãy tả lại cơn mưa đầu mùa theo trí tưởng tượng của em.*

*Đề 7: Em đã từng biết đến ông Tiên trong truyện cổ dân gian, hãy miêu tả ông Tiên theo trí tưởng tượng của mình.*

*Đề 8: Tả lại ngôi trường của em đang học.*

*Đề 9: Tả buổi lễ chào cờ đầu tuần ở trường em.*

*Đề 10: Tả cảnh sân trường giờ chơi*

**MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ 1**

**I. VĂN –TIẾNG VIỆT:**

**Câu 1:** Đọc kĩ đoạn trích sau, trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Chú bé loắt choắt*

*Cái xắc xinh xinh*

*Cái chân thoăn thoắt*

*Cái đầu nghênh nghênh*

*Ca lô đội lệch*

*Mồm huýt sáo vang*

*Như con chim chích*

*Nhảy trên đường vàng.*

a) Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Nêu tên tác giả của văn bản đó?

b) Nhân vật chú bé trong đoạn trích có tên là gì? Đoạn trích nêu lên những nét nổi bật nào về đặc điểm, tính cách của nhân vật chú bé?

c) Trong đoạn trích nhân vật chú bé được so sánh với hình ảnh nào? Nêu tác dụng của phép so sánh đó?

**Câu 2:** Nêu đặc điểm của câu trần thuật đơn có từ là? Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu sau và cho biết câu nào là câu trần thuật đơn có từ là?

a) Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê.

b) Chúng tôi là một phần của mẹ và mẹ là một phần của chúng tôi.

**II. TẬP LÀM VĂN:**

Hãy tả quang cảnh một buổi lễ chào cờ đầu tuần mà em ấn tượng nhất.

**ĐỀ 2**

**I. VĂN –TIẾNG VIỆT:**

**Câu 1:** Đọc đoạn trích sau, trả lời các câu hỏi bên dưới:

*“Thế rồi dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa an năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.*

*Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nắm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.”*

a) Nhân vật “tôi” trong đoạn trích là ai? Đoạn trích trên rút từ văn bản nào? Nêu tên tác giả của văn bản đó?

b) Cảm nhận của em về tâm trạng của nhân vật “tôi” trong đoạn trích?

**Câu 2:**

a) Xác định thành phần chính, gọi tên và chức năng của các kiểu câu cho những câu sau:

*- Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa.*

*- Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng.*

b) Chỉ ra và nêu rõ tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

(Trần quốc Minh)

**II. TẬP LÀM VĂN:**

*“Một ngày mới bắt đầu! Mở cửa ra đi nào, đón lấy bao trìu mến…”*

Mỗi khi nghe giai điệu rộn ràng này, em lại thấy như được hòa mình vào không gian phố phường náo nức. Hãy tả lại khung cảnh nơi em ở vào một ngày đẹp trời.

**ĐỀ 3**

**I. VĂN –TIẾNG VIỆT:**

**Đoạn văn:**

*“Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng đế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân và ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng đưa cả hai chân lên vuốt râu.”*

**Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi sau:**

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
2. Nêu nhận xét của em về nhân vật xưng “tôi” trong đoạn trích? Em có thể học tập được điều gì qua nhân vật này?
3. Chỉ ra một câu văn có sử dụng phép so sánh và nêu tác dụng của phép so sánh đó?
4. Tìm một câu trần thuật đơn trong đoạn trích và xác định chủ ngữ, vị ngữ? Cho biết tác dụng của câu trần thuật đơn đó?

**II. TẬP LÀM VĂN:**

Tả một cảnh đẹp của quê hương mà em thích nhất.

**HẾT**